UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

số:5854 /KH&ĐT-ĐTTĐ *Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2024*

V/v báo cáo tình hình thực

hiện công tác hoạt động đấu thầu

năm 2024

Kính gửi:

* Các Sở, Ban, ngành Thành phố;
* UBND các quận, huyện, thị xã;
* Tổng Công ty, Công ty và các đơn vị thuộc Thành phố.

Thực hiện quy định tại khoản 2 Điều 83 Luật Đấu thầu, khoản 2 Điều 135 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 quy định chi tiết một số điều và thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu, chỉ đạo của UBND Thành phố tại Văn bản số 15727/VP-KTTH ngày 24/12/2024 và Văn bản số 10522/BKHĐT-QLĐT ngày 20/12/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc báo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu năm 2024. Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị các các cơ quan, đơn vị tổng hợp số liệu, báo cáo tình hình thực hiện đấu thầu năm 2024 thuộc lĩnh vực, địa bàn đúng tiến độ, chất lượng và đầy đủ các nội dung theo hướng dẫn và các mẫu biểu của Phụ lục kèm theo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, theo đó nội dung báo cáo gồm 2 phần, cụ thể như sau:

* Phần I: Báo cáo tình hình thực hiện đấu thầu năm 2024, theo đề cương hướng dẫn tại Phụ lục 1 *(kèm theo).*
* Phần II: Tổng hợp số liệu về công tác đấu thầu, theo mẫu biểu hướng dẫn tại Phụ lục 2 *(kèm theo các Biểu mẫu).*

Báo cáo và biểu số liệu tổng hợp của các cơ quan, đơn vị đề nghị kê khai trực tuyến và nộp tài liệu kiểm chứng (bản ký đóng dấu) về Sở Kế hoạch và Đầu tư thông qua Hệ thống quản lý thông tin dự án đầu tư trên địa bàn Thành phố (theo hướng dẫn tại Phụ lục 3 để tổng hợp) **trước ngày 15/01/2025** để kịp tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố và Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Để thuận lợi cho công tác tổng hợp, rà soát, đánh giá đề nghị quý cơ quan, đơn vị gửi toàn bộ file Word (nội dung báo cáo theo Phụ lục 1) và file exel (phần thống kê số liệu theo Phụ lục 2) vào zalo số điện thoại 0985.637.389 và email: [nguyenhoangphuc\_sokhdt@hanoi.gov.vn](mailto:nguyenhoangphuc_sokhdt@hanoi.gov.vn). Định dạng **dấu chấm, phẩy** đối với phần thập phân theo quy định của Việt Nam, đơn vị tính **triệu đồng**.

***Đề nghị các đơn vị thực hiện ngay việc đăng ký tài khoản phục vụ cập nhật số liệu trên Hệ thống quản lý thông tin dự án đầu tư trên địa bàn Thành phố tại địa chỉ [https://qlda.hanoi.gov.vn,](https://qlda.hanoi.gov.vn/) (đăng ký tạo tài khoản trực tiếp trên hệ thống hoặc gửi bản mềm thông tin đăng ký theo mẫu gửi kèm công văn đến địa chỉ email[:kythuat\_sokhdt@hanoi.gov.vn](mailto:kythuat_sokhdt@hanoi.gov.vn) để Sở KH&ĐT thực hiện tạo tài khoản, mỗi đơn vị đăng ký 02 tài khoản, 01 tài khoản phục vụ kê khai và 01 tài khoản phê duyệt nội dung kê khai). Để được hướng dẫn liên hệ Đ/c Nguyễn Viết Thuận - SĐT: 0904320209.***

Đây là công việc quan trọng, đề nghị các quý cơ quan quan tâm chỉ đạo, thực hiện. Trường hợp đơn vị không gửi báo cáo lên hệ thống đúng ngày quy định hoặc báo cáo không đảm bảo nội dung, biểu mẫu, Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ tổng hợp danh sách các đơn vị trên báo cáo UBND Thành phố, Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định.

Thông tin liên lạc: Đ/c Nguyễn Hoàng Phúc - Phòng Đấu thầu, Thẩm định và Giám sát đầu tư - SĐT: 0985.637.389. Địa chỉ lấy biểu mẫu: Cổng thông tin điện tử của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội.

(Lưu ý: Văn bản của đơn vị được xem là gửi trước ngày 15/01/2025 khi đăng tải lên Hệ thống quản lý thông tin dự án đầu tư trên địa bàn Thành phố trước thời hạn nêu trên).

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý cơ quan, đơn vị./.

***Nơi nhận:* KT.GIÁM ĐỐC**

* Như ^2’ . X **PHÓ GIÁM ĐỐC \***
* UBND Thành phố;
* Đ/c Giám đốc Sở;
* PGĐ Sở: Nguyễn Ngọc Tú; /v
* Các Phòng, trung tâm thuộc Sở, Bộ phận IT đăng#/?/ sở

tải lên cổng thông tin của Sở (để t/h); ,'p/ KỄ’HOẠCH /vaI/ji '

* Lưu: VT, ĐTTO(Ph 02).

**XỲpĩĩoặNguyên Ngọc Tú**

**PHỤ LỤC 1**

**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN**

**HOẠT ĐỘNG ĐẤU THẦU NĂM 2024**

*(Đính kèm văn bản số 5854'/KH&ĐT-ĐTTĐ ngày 30/12/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)*

**Báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu năm 2024 theo các nội dung sau: PHẦN A. TÌNH HÌNH THỰC hiện hoạt động đấu thầu**

lựa chọn nhà thầu

1. **Tổng hợp số liệu về kết quả thực hiện hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà thầu**
2. Tổng hợp chung về kết quả thực hiện hoạt động đấu thầu
3. Tổng hợp chung về số liệu đối với việc lựa chọn nhà thầu của các gói thầu thuộc đối tượng áp dụng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 2 Luật Đấu thầu bao gồm: tổng số gói thầu, tổng giá gói thầu, tổng giá trúng thầu và tỷ lệ tiết kiệm chung theo lĩnh vực đấu thầu, theo hình thức lựa chọn nhà thầu, theo phân loại dự án.
4. Tổng hợp chung số liệu đối với việc lựa chọn nhà thầu của các gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của các Hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam là thành viên (Hiệp định CPTPP, Hiệp định EVFTA, Hiệp định UKVFTA,...) bao gồm: tổng số gói thầu, tổng giá gói thầu, tổng giá trúng thầu, tỷ lệ tiết kiệm theo lĩnh vực đấu thầu và theo hình thức lựa chọn nhà thầu.
5. Kết quả thực hiện lựa chọn nhà thầu qua mạng.
6. Tỷ lệ mua sắm công xanh (nếu có).
7. Công tác chỉ đạo, điều hành, phổ biến việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về đấu thầu

Tổng hợp số liệu về số lượng văn bản chỉ đạo chỉ đạo, điều hành về đấu thầu lựa chọn nhà thầu; số lượng hội nghị/hội thảo phổ biến công tác đấu thầu.

1. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về đấu thầu lựa chọn nhà thầu
2. Tổng hợp số liệu về công tác thanh tra, kiểm tra về đấu thầu lựa chọn nhà thầu bao gồm: số lượng các cuộc thanh tra về đấu thầu; số lượng các cuộc thanh tra được lồng ghép nội dung về đấu thầu; số lượng các cuộc kiểm tra về đấu thầu; số lượng các cuộc kiểm tra được lồng ghép nội dung về đấu thầu.
3. Tổng hợp số liệu về công tác giám sát thường xuyên hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà thầu bao gồm: số lượng các văn bản chấn chỉnh hoạt động đấu thầu; số lượng tổ chức, cá nhân được yêu cầu xử lý vi phạm; số lượng tổ chức, cá nhân bị xử lý vi phạm.
4. Giải quyết kiến nghị và xử lý vi phạm

a) Tổng hợp số liệu về giải quyết kiến nghị về đấu thầu, bao gồm: số lượng văn bản kiến nghị nhận được; số lượng kiến nghị được giải quyết; số lượng kiến nghị đúng của nhà thầu.

b) Tổng hợp số liệu về xử lý vi phạm trong đấu thầu, bao gồm: số lượng quyết định xử lý vi phạm hành chính, tổng số tiền xử phạt theo các quyết định, tổng số tiền phạt vi phạm đã nộp; số lượng quyết định cấm tổ chức/cá nhân tham gia hoạt động đấu thầu; số lượng nhà thầu vi phạm bị chấm dứt hợp đồng do lỗi nhà thầu; số lượng đăng tải công khai trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia đối với các hành vi vi phạm trong đấu thầu.

1. Thông tin về nhà thầu nước ngoài trúng thầu

Tổng hợp số liệu về nhà thầu nước ngoài trúng thầu tại các gói thầu thuộc dự án/dự toán mua sắm, bao gồm: Số lượng, quốc tịch nhà thầu, giá trị trúng thầu.

1. về áp dụng cơ chế đặc thù về chỉ định thầu

Tổng hợp số liệu về việc áp dụng cơ chế đặc thù về chỉ định thầu theo các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ (nếu có), bao gồm: số lượng các gói thầu, tổng giá gói thầu, tổng giá trúng thầu, tỷ lệ tiết kiệm.

1. ***Các nội dung khác (nếu có).***

**II. Đánh giá việc thực hiện hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà thầu trong năm**

Đánh giá **kết quả đạt được, hạn chế, tồn tại và nguyên nhân** việc thực hiện hoạt động đấu thầu trên địa bàn, ngành, lĩnh vực quản lý của cơ quan, đơn vị theo từng nội dung sau bao gồm:

1. Đánh giá chung.

* Tình hình tổ chức lựa chọn nhà thầu của các gói thầu thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, tổ chức theo các mục tiêu: cạnh tranh, công bằng, minh bạch, hiệu quả kinh tế.
* Đánh giá về kết quả của việc tổ chức lựa chọn nhà thầu, thực hiện hợp đồng đối với các gói thầu thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, tổ chức về mặt chất lượng, tiến độ, hiệu quả, giải ngân.
* Các nội dung khác (nếu có).

1. Về tổ chức, triển khai thực hiện chính sách pháp luật đấu thầu lựa chọn nhà thầu.
2. Về công tác chỉ đạo, điều hành, phổ biến việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về đấu thầu lựa chọn nhà thầu.
3. Về lựa chọn nhà thầu qua mạng.
4. Về công khai thông tin trong đấu thầu.
5. Về công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm và giải quyết kiến nghị.
6. Nội dung khác

* Đánh giá về việc áp dụng cơ chế đặc thù về chỉ định thầu theo các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ (nếu có): việc đảm bảo mục tiêu của gói thầu, dự án khi thực hiện cơ chế đặc thù (tiến độ, chất lượng, hiệu quả về kinh tế, xã hội...).
* Các nội dung khác (nếu có).

**PHẦN B. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG ĐẤU THẦU  
LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ Dự ÁN ĐẦU TƯ KINH DOANH**

1. **Tổng hợp số liệu về kết quả thực hiện hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư**
2. Tổng hợp chung về kết quả thực hiện hoạt động đấu thầu

Tổng hợp chung về số liệu đối với việc lựa chọn nhà đầu tư thực hiện các dự án đầu tư kinh doanh thuộc đối tượng áp dụng quy định tại khoản 3 Điều 2 Luật Đấu thầu bao gồm: số lượng dự án tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, phân loại dự án; số lượng dự án áp dụng thủ tục mời quan tâm và chấp thuận nhà đầu tư theo pháp luật về đầu tư; hình thức, phương thức lựa chọn nhà đầu tư; hiệu quả sử dụng đất, hiệu quả đầu tư phát triển ngành, lĩnh vực đạt được thông qua đấu thầu; số lượng dự án đầu tư có sử dụng đất hoặc dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực thuộc trường hợp chuyển tiếp phải dừng việc lựa chọn nhà đầu tư.

1. Công tác chỉ đạo, điều hành, phổ biến việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về đấu thầu

Tổng hợp số liệu về số lượng văn bản chỉ đạo chỉ đạo, điều hành về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư; số lượng hội nghị/hội thảo phổ biến công tác đấu thầu.

1. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư
2. Tổng hợp số liệu về công tác thanh tra, kiểm tra về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư bao gồm: số lượng các cuộc thanh tra về đấu thầu; số lượng các cuộc thanh tra được lồng ghép nội dung về đấu thầu; số lượng các cuộc kiểm tra về đấu thầu; số lượng các cuộc kiểm tra được lồng ghép nội dung về đấu thầu.
3. Tổng hợp số liệu về công tác giám sát hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư.
4. Giải quyết kiến nghị và xử lý vi phạm

a) Tổng hợp số liệu về giải quyết kiến nghị về đấu thầu, bao gồm: số lượng văn bản kiến nghị nhận được; số lượng kiến nghị được giải quyết; số lượng kiến nghị đúng của nhà đầu tư.

b) Tổng hợp số liệu về xử lý vi phạm trong đấu thầu, bao gồm: số lượng quyết định xử lý vi phạm hành chính, tổng số tiền xử phạt theo các quyết định, tổng số tiền phạt vi phạm đã nộp; số lượng quyết định cấm tổ chức/cá nhân tham gia hoạt động đấu thầu; số lượng nhà đầu tư vi phạm bị chấm dứt hợp đồng do lỗi nhà đầu tư; số lượng đăng tải công khai trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia đối với các hành vi vi phạm trong đấu thầu.

1. ***Các nội dung khác (nếu có).***

**II. Đánh giá việc thực hiện hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư trong năm**

Đánh giá **kết quả đạt được, hạn chế, tồn tại và nguyên nhân** việc thực hiện hoạt động đấu thầu trên địa bàn, ngành, lĩnh vực quản lý của cơ quan, đơn vị theo từng nội dung sau bao gồm:

1. Đánh giá chung.
2. về tổ chức, triển khai thực hiện chính sách pháp luật đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư.
3. Về công tác chỉ đạo, điều hành, phổ biến việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư.
4. Về lựa chọn nhà đầu tư qua mạng.
5. Về công khai thông tin trong đấu thầu.
6. Về công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm và giải quyết kiến nghị.
7. Nội dung khác (nếu có).

**PHẦN C. GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ**

Trên cơ sở tình hình thực tế, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư của năm báo cáo, đề xuất giải pháp để đảm bảo triển khai có hiệu quả công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư.

Kiến nghị đối với cấp có thẩm quyền để giải quyết những khó khăn, vướng mắc về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư.

**PHỤ LỤC 2**

**CÁC BIỂU SỐ LIỆU KÈM THEO BÁO CÁO**

*(Đính kèm văn bản sỔ^^/KH&ĐT-ĐTTĐ ngày3012/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)*

Gồm 08 biểu tổng hợp số liệu về kết quả thực hiện lựa chọn nhà thầu (từ **Biểu số 01A đến Biểu số 05**) và 03 biểu tổng hợp số liệu về kết quả thực hiện lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư kinh doanh (từ **Biểu số 06 đến Biểu số 08**) đính kèm theo báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu năm 2024.

**Lưu ý:** đơn vị tính cho tất cả các Biểu là **“triệu đồng”**, bao gồm cả **Biểu số 03A** (Biểu tổng hợp kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ thuộc dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ).

Để chuẩn xác số liệu và tránh trùng lặp, đề nghị:

1. **Đối với các Sở, Ban, Ngành, UBND các quận, huyện, thị xã và các đơn vị trực thuộc UBND Thành phố**

Trong báo cáo của mình **không tổng hợp** kết quả lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu dự án của Tập đoàn, Tổng Công ty nhà nước do Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp đại diện làm chủ sở hữu (quy định tại Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 29/9/2018 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp).

1. **Đối với các Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước**

* Trong báo cáo của mình **không tổng hợp** kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư đối với các gói thầu, dự án do chính Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước **tham dự thầu với tư cách nhà thầu, nhà đầu tư** *(trừ các gói thầu, dự án tự thực hiện thuộc các dự án do Tổng công ty/Tập đoàn kinh tế nhà nước quản lý).*
* 19 Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước do Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp đại diện làm chủ sở hữu sẽ có báo cáo riêng.

1. **Đối với mua sắm tập trung**

Đề nghị các Cơ quan, đơn vị tổng hợp số liệu về công tác lựa chọn nhà thầu theo phương thức mua sắm tập trung như sau:

* Đối với các gói thầu thuộc dự án đầu tư quy định tại điểm a khoản 1 Điều 1 Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 áp dụng mua sắm tập trung, đề nghị tổng hợp đồng thời tại Biểu số 04 và Biểu số 01A;

- Đối với các gói thầu thuộc dự án đầu tư quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 áp dụng mua sắm tập trung, đề nghị tổng hợp đồng thời tại Biểu số 04 và Biểu số 01B;

* Đối với các gói thầu thuộc dự toán mua sắm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 áp dụng mua sắm tập trung, đề nghị tổng hợp đồng thời tại Biểu số 04 và Biểu số 02A;
* Đối với các gói thầu thuộc điểm b, c khoản 1 Điều 2 và điểm b khoản 2 Điều 2 Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 áp dụng mua sắm tập trung, đề nghị tổng hợp đồng thời tại Biểu số 04 và Biểu số 02B.

1. **Đối với dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ**

Đề nghị các Cơ quan, đơn vị tổng hợp số liệu về kết quả lựa chọn nhà thầu dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ như sau:

* Đối với các gói thầu sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ, đề nghị tổng hợp tại Biểu số 03A.
* Đối với các gói thầu sử dụng vốn đối ứng, đề nghị tổng hợp tại Biểu số 03B.

**PHỤ LỤC 3**

**CÁCH THỨC NỘP BÁO CÁO**

*(Đính kèm văn bản Số854/KH&ĐT-ĐTTĐ ngày30/12/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)*

**Đe nghị Quý Cơ quan, đơn vị thực hiện báo cáo theo phương thức như sau:**

**Bước 1:** Thực hiện việc đăng ký tài khoản phục vụ cập nhật số liệu trên Hệ thống quản lý thông tin dự án đầu tư trên địa bàn Thành phố tại địa chỉ [https://qlda.hanoi.gov.vn,](https://qlda.hanoi.gov.vn/) (đăng ký tạo tài khoản trực tiếp trên hệ thống hoặc gửi bản mềm thông tin đăng ký theo mẫu gửi kèm công văn đến địa chỉ email: [kythuat\_sokhdt@hanoi.gov.vn](mailto:kythuat_sokhdt@hanoi.gov.vn) để Sở KH&ĐT thực hiện tạo tài khoản, mối đơn vị đăng ký 02 tài khoản, 01 tài khoản phục vụ kê khai và 01 tài khoản phê duyệt nội dung kê khai).

**Bước 2:** Đăng nhập vào Hệ thống QLDA để kê khai và cập nhật thông tin theo định dạng e-form của Hệ thống.

**Bước 3:** Đính kèm tập tin báo cáo có chữ ký và đóng dấu theo định dạng PDF và nhập số liệu tổng hợp về kết quả thực hiện lựa chọn nhà thầu (Biểu số 01A, Biểu số 01B, Biểu số 02A, Biểu số 02B, Biểu số 03A, Biểu số 03B, Biểu số 04 và Biểu số 05), nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư kinh doanh (Biểu số 06, Biểu số 07 và Biểu số 08) lên *Hệ thống quản lý thông tin dự án đầu tư trên địa bàn Thành phố* tại địa chỉ <https://qlda.hanoi.gov.vn>.

**Bước 4:** Ghi nhận và trình Lãnh đạo đơn vị phê duyệt nội dung kê khai.

**Bước 5:** Lãnh đạo đơn vị phê duyệt và gửi báo cáo về Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Ngoài ra, để thuận tiện cho công tác tổng hợp, đề nghị Quý Cơ quan, đơn vị gửi toàn bộ file word (nội dung báo cáo theo Phụ lục 1) và file exel (phần thống kê số liệu theo Phụ lục 2 từ Biểu số 01A đến Biểu số 08) vào địa chỉ email [nguyenhoangphuc\_sokhdt@hanoi.gov.vn.](mailto:nguyenhoangphuc_sokhdt@hanoi.gov.vn) Định dạng dấu chấm, phẩy đối với phần thập phân theo quy định của Việt Nam, đơn vị tính triệu đồng; tiêu đề gửi file bao gồm tên đơn vị gửi, số hiệu văn bản./.